

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2020

V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Hường

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Huy Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lô Thị T, sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Đường số 13 Thống Nhất, Phường D, Thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Huy Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lô Thị T có quen biết tự do tìm hiểu và tự nguyện tổ chức lễ cưới từ năm 2008 tại Thành phố H, sau khi cưới anh chị về sinh sống tại xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, đến tháng 6/2010 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Nhưng đến cuối năm

2015 đầu năm 2016 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, chị Lô Thị T đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, còn anh đưa các con về sinh sống tại xã T (nay là xã A) huyện V, tỉnh Lạng Sơn, từ đó mỗi người một nơi không quay về chung sống với nhau nữa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lô Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên là Trần Tuấn A, sinh ngày 05/8/2010 và Trần Gia N, sinh ngày 11/9/2014, hiện nay do anh Trần Huy Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu chị Lô Thị T cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Trường hợp chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng anh không yêu cầu chị Lô Thị T phải chịu lãi suất chậm trả.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lô Thị T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong bản tự khai ngày 10/11/2020 chị thống nhất với lời trình bày về quan hệ hôn nhân của anh Trần Huy Đ, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Chị khẳng định trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không thể hòa hợp, nên không thể chung sống với nhau được. Nay xác định vợ chồng không có tình cảm, anh Trần Huy Đ xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Là Trần Tuấn A, sinh ngày 05/8/2010 và Trần Gia N, sinh ngày 11/9/2014, từ khi vợ chồng sống ly thân hai con đã theo anh Trần Huy Đ về sinh sống tại huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị nhất trí để cho anh Trần Huy Đ nuôi dưỡng con chung, chị sẽ cấp dưỡng cho anh Trần Huy Đ nuôi con là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và vay nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Trần Tuấn A có nguyện vọng được ở với bố là anh Trần Huy Đ.

Do bị đơn là chị Lô Thị T hiện đang cư trú tại Thị xã D, tỉnh Bình Dương, nhưng chị có đơn lựa chọn Tòa án huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giải quyết vụ án.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ, do chị Lô Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì lý do đi lại khó khăn, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tổ tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng

quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Huy Đ. Về con chung: Giao cho anh Trần Huy Đ được trực tiếp nuôi cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 05/8/2010 và Trần Gia N, sinh ngày 11/9/2014. Chị Lô Thị T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 người con cho đến khi 18 tuổi. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Huy Đ không yêu cầu chị Lô Thị T phải chịu lãi suất chậm trả đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Nợ chung, tài sản chung: không đề cập xem xét do nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu.

Về án phí: Anh Trần Huy Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lô Thị T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn cư trú tại Thị xã D, tỉnh Bình Dương, có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Văn Quan giải quyết vụ án, có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Huy Đ và chị Lô Thị T được tự do tìm hiểu và tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn số 15, quyển số I/2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Từ năm 2016 anh Trần Huy Đ và chị Lô Thị T đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa, nay anh chị xác định vợ chồng không có tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được. Nay anh Trần Huy Đ xin ly hôn, được chị Lô Thị T đồng ý, nhưng do chị Lô Thị T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành hòa giải được, tại phiên tòa chị Lô Thị T cũng vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: anh Trần Huy Đ và chị Lô Thị T có hai con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 05/8/2010 và Trần Gia N, sinh ngày 11/9/2014, từ năm 2016 đến nay các cháu được anh Trần Huy Đ nuôi dưỡng và được đảm bảo điều kiện học hành đầy đủ. Quá trình giải quyết vụ án chị Lô Thị T nhất trí để anh Trần Huy Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, do vậy được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lô Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con

chung là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 người con cho đến khi đủ 18 tuổi, được anh Trần Huy Đ đồng ý, phương thức cấp dưỡng theo tháng, do vậy được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không có, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Anh Trần Huy Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; chị Lô Thị T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 264; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 25; Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Huy Đ được ly hôn với chị Lô Thị T.

2. Về con chung: Anh Trần Huy Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 05/8/2010 và Trần Gia N, sinh ngày 11/9/2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lô Thị T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 người con. Tổng cộng là 3.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2021. Chị Lô Thị T không phải chịu lãi suất chậm trả đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Lô Thị T có quyền đi lại thăm con, không ai được cản trở, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Trần Huy Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Trần Huy Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/04001 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lô Thị T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An
(Nơi đăng ký kết hôn).
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

